

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 04/02/2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hải Thị Liễu

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Trung Diễn
Ông Trần Công Danh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên
tòa:** Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
572/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-DS
ngày 23 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2021/QĐST-DS
ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: 404 chung cư A1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Nguyễn M, sinh năm 1986

Địa chỉ: A4/201, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

- **Bị đơn:** Ông Vương Khánh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: 12/01/2M, tổ 7C, khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đ;
(Ông M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Phan Văn H - người đại diện theo ủy quyền của ông Hữu
là ông Hồ Nguyễn M trình bày:*

Ngày 12/4/2019, ông Vương Khánh T mua hàng hóa và vay của ông H, hai
bên có viết giấy nợ tiền hàng nhót và tiền đã mượn của ông H tổng cộng số tiền
là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó, tiền nợ của khách
hàng là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng), tiền hàng trong kho và trên xe
tải là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); mượn tiền mặt 36.000.000đ (ba
mươi sáu triệu đồng).

Ông T cam kết đến khi nào không tiếp tục làm mất hàng nhót của bên ông H nữa thì sẽ trả lại hết số tiền nợ cho ông H. Từ tháng 5/2019, ông T không làm hàng nhót bên ông H nữa, ông H cũng đã yêu cầu ông T trả nợ nhiều lần nhưng ông T không trả. Nay, ông H yêu cầu ông Vương Khánh T trả lại số tiền nợ là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn ông Vương Khánh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã được Tòa án niêm yết theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Phan Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Vương Khánh T trả số tiền mua hàng còn nợ và tiền vay tổng cộng là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó, tiền nợ của khách hàng là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng), tiền hàng trong kho và trên xe tải là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); mượn tiền mặt 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), giữa nguyên đơn và bị đơn có viết giấy vay tiền. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền hàng hóa và tiền vay là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H. Buộc ông Vương Khánh T thanh toán số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Bị đơn Vương Khánh T phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự:

Tại đơn khởi kiện, ông Phan Văn H khởi kiện yêu cầu ông Vương Khánh T thanh toán tiền hàng nhót và tiền đã mượn của ông H tổng cộng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó, tiền nợ của khách hàng là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng), tiền hàng trong kho và trên xe tải là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); mượn tiền mặt 36.000.000đ (ba

mười sáu triệu đồng). Do đó, căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định ông Phan Văn H là nguyên đơn ông Vương Khánh T là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Vương Khánh T hiện đang sinh sống tại phường H, thành phố B, tỉnh Đ căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

Về người tham gia tố tụng: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Nguyễn M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Vương Khánh T đã được Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Nguyễn M: Ngày 12/4/2019, ông Vương Khánh T còn nợ ông Phan Văn H tiền mua hàng hóa là nợ và tiền vay tổng cộng là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó, tiền nợ của khách hàng là 79.000.000đ (bảy mươi chín triệu đồng), tiền hàng trong kho và trên xe tải là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng); mượn tiền mặt 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng). Hai bên có làm giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của ông Vương Khánh T (BL 38). Theo thỏa thuận của hai bên, khi bị đơn không mua những mặt hàng của bên nguyên đơn thì phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ nói trên. Từ cuối tháng 5 năm 2019, ông T không mua hàng hóa của bên ông H nữa nhưng không thanh toán các khoản nợ nêu trên. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Như vậy, căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Vương Khánh T thanh toán số tiền nợ gốc là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Vương Khánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, 147, 227 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn H đối với bị đơn ông Vương Khánh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bị đơn ông Vương Khánh T phải trả cho ông Phan Văn H số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí:

Bị đơn ông Vương Khánh T phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Văn H được nhận lại số tiền 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009784 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh D.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Phan Văn H, bị đơn ông Vương Khánh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu